

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST

Ngày 24-3-2023

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

2. Bà Nguyễn Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2022/TLST-DS ngày 01/11/2022 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân N.

Địa chỉ: Đường BQT, phường PhTh, quận C, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quốc V (Có mặt).

Chức vụ: Cán bộ tín dụng Quỹ Tín dụng nhân dân N.

Bị đơn: Bà Đinh Thị Bích Th (Vắng mặt), Ông Nguyễn Thanh L (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực PhuQ, phường ThTh, quận C, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của Quỹ Tín dụng nhân dân N (gọi tắt là Quỹ tín dụng) trình bày: Ngày 12/9/2017 ông L, bà Th đề nghị vay vốn bằng hình thức tín chấp với Quỹ tín dụng. Cùng ngày Quỹ tín dụng ký Giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 1134/2017/HĐTD/QTDNDNCT (gọi tắt là hợp đồng tín dụng) với ông bà cho vay 20.000.000 đồng với mục đích mua bán, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 12/9/2019. Lãi suất, trả nợ và các thỏa thuận khác được thể hiện cụ thể trong từng điều khoản của hợp đồng tín dụng. Ông bà đã nhận đủ tiền vay (thông qua Phiếu chi ngày 12/9/2017 và Giấy nhận nợ ngày 12/9/2017). Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông bà trả được một phần gốc lãi đến ngày 12/6/2018 thì ngưng không trả nữa. Quỹ tín dụng đã phát hành các Thông báo nhắc nợ quá hạn số 01/TBN.PGD ngày 15/01/2021, số 02/TBN.PGD ngày 15/6/2021, số 03/TBN.PGD ngày 15/12/2021, số 05/TBN.PGD ngày 15/5/2022 nhưng ông bà vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 15/6/2022 ông bà còn nợ tổng số tiền 17.815.821 đồng (Gồm: tiền gốc 12.485.000 đồng, lãi trong hạn 2.625.000 đồng, lãi quá hạn 2.705.821 đồng).

Quỹ tín dụng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông bà trả số tiền nợ còn lại và đến nay khoản vay cũng đã hết hạn nhưng vẫn không thực hiện nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L, bà Th trả nợ vay gốc với tổng số tiền 18.608.600 đồng (Trong đó: Tiền vay gốc gốc 12.485.000 đồng, tiền lãi 6.123.600 đồng) và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận hợp đồng kể từ ngày 25/3/2023 đến khi tất toán khoản nợ trên.

Bị đơn bà Th trình bày: Thừa nhận ký hợp đồng với Quỹ tín dụng, vay và nhận cũng như đã trả được một phần tiền gốc, lãi theo như Quỹ tín dụng trình bày. Do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả được nợ, bà thống nhất tiền nợ gốc và lãi như yêu cầu nhưng đề nghị xin miễn tiền lãi, bà xin được trả gốc mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

ông L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được lời trình bày của ông đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng.

Diễn biến tại phiên tòa, đại diện Quỹ tín dụng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cung cấp Bảng tính lãi cập nhật đến ngày 24/3/2023 yêu cầu ông L, bà Th trả tổng số tiền nợ gốc, lãi 18.608.600 đồng (Trong đó: Tiền vay gốc gốc 12.485.000 đồng, tiền lãi 6.123.600 đồng) và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận hợp đồng kể từ ngày 25/3/2023 đến khi tất toán khoản nợ trên.

Bà Th, ông L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 68, Điều 93 đến Điều 97, 195, 196, 203 và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa chứng minh được ông L, bà Th có thỏa thuận, ký hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông L, bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù đã được Quỹ tín dụng thông báo, nhắc nhở, đến nay khoản vay đã hết thời hạn nhưng ông bà vẫn không trả nợ. Các chứng cứ Quỹ tín dụng cung cấp chứng minh được tính đến ngày 24/3/2023 ông bà còn nợ gốc, lãi 18.608.600 đồng (Trong đó: Tiền vay gốc gốc 12.485.000 đồng, tiền lãi 6.123.600 đồng) nên ông bà phải trả số nợ này cho Quỹ tín dụng và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận hợp đồng kể từ ngày 25/3/2023 đến khi tất toán khoản nợ trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quỹ tín dụng và ông L, bà Th phát sinh quan hệ vay tiền theo Hợp đồng tín dụng đã ký, quá trình thực hiện hợp đồng vay ông bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và bị Quỹ tín dụng khởi kiện. Căn cứ nội dung khởi kiện Tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thẩm quyền quy định tại Khoản 5 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng. Ông L có địa chỉ cư trú cùng với bà Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông.

[2] Bà Th thừa nhận và thống nhất với Quỹ tín dụng rằng ông bà có ký hợp đồng tín dụng, đã nhận tiền vay, trả được một phần gốc, lãi, phần còn lại chưa trả nên đây được xác định là chứng cứ chứng minh cho việc vay tiền, tiền nợ còn lại chưa trả theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Số tiền còn lại chưa trả cho Quỹ tín dụng được bà Th xác nhận chung tỏ ông bà đã vi phạm hợp

đồng, vi phạm nghĩa vụ được quy định tại Khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng nên phải có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng toàn bộ tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 24/3/2023 (theo bảng cập nhật tiền nợ vay ngày 24/3/2023) là 18.608.600 đồng (Trong đó: Tiền vay gốc gốc 12.485.000 đồng, tiền lãi 6.123.600 đồng). Ngoài ra, ông bà còn phải trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 25/3/2023 cho đến khi trả hết tiền nợ gốc trên.

[3] Do đó, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng là có căn cứ chấp nhận. Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự ông L, bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 930.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng. Quỹ tín dụng được nhận lại tiền tạm ứng án phí 451.713 đồng theo Biên lai số 0008689 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 5 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 95, điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng nhân dân N.

Buộc ông Nguyễn Thanh L và bà Đinh Thị Bích Th phải trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân N nợ vay 18.608.600 đồng. Ông L, bà Th còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 1134/2017/HĐTD/QTĐNDNCT ngày 12/9/2017 kể từ ngày 25/3/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Ông Nguyễn Thanh L và bà Đinh Thị Bích Th phải chịu 930.000 đồng (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm, Quỹ tín dụng được nhận lại tiền tạm ứng án phí 451.713 đồng theo Biên lai số 0008689 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án, quyết định được giao cho họ hoặc bản án, quyết định được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn